

Số: LQSL_581/06h30/DBQG

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ
HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC CÁC TỈNH BẮC BỘ VÀ
THANH HOÁ**

1. Tình hình mưa đã qua:

Trong 24 giờ qua (từ 06 giờ ngày 21/8 đến 06 giờ ngày 22/8), khu vực các tỉnh Lai Châu, Sơn La, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Ninh và Thanh Hoá đã có mưa vừa, mưa to đến rất to như: Tà Gia 2 145mm (Lai Châu); Nậm É 145mm (Sơn La); Vạn Mai 118,8mm (Phú Thọ); Mẫu Sơn 304,9mm (Lạng Sơn); Vũ Chấn 93,4mm (Thái Nguyên); Phình Hồ 211,4mm (Quảng Ninh); Tân Sơn 149,2mm (Bắc Ninh); Tam Trung 110mm (Thanh Hoá);...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:

Trong 06 giờ tới, khu vực các tỉnh trên tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến như sau: Lai Châu, Sơn La, Phú Thọ, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thái Nguyên và Quảng Ninh 10-30mm, có nơi trên 70mm; Thanh Hóa 10-20mm, có nơi trên 50mm.

3. Cảnh báo nguy cơ:

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1.

5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

Tin phát lúc: 06h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Chu Ngọc Thắng

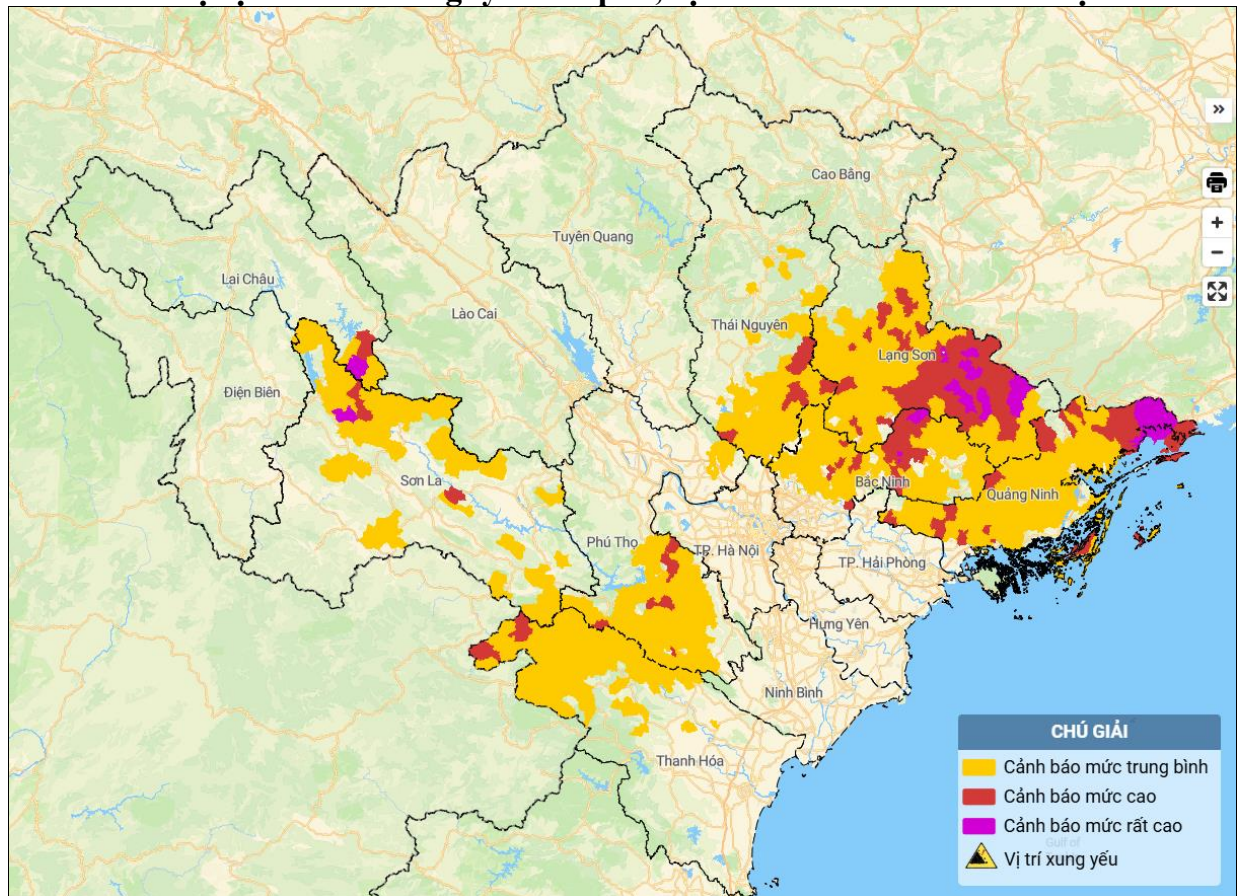
PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh	Xã/Phường
1	Lai Châu	Khoen On, Mường Kim; Than Uyên
2	Sơn La	Mường Sại; Chiềng Lao, Tạ Khoa; Chiềng Hoa, Chiềng Khương, Chiềng La, Đoàn Kết, Lóng Sập, Muối Nội, Mường Bang, Mường Bú, Mường Chiên, Mường Giôn, Mường Hung, Mường Khiêng, Mường La, Nậm Lầu, Ngọc Chiến, P. Chiềng Cơi, P. Tháo Nguyên, P. Vân Sơn, Phiêng Păn, Quỳnh Nhai, Song Khủa, Tà Xùa, Tân Yên, Tô Múa, Vân Hồ, Xím Vàng, Xuân Nha
3	Phú Thọ	Cao Phong, Lương Sơn, Mai Hạ, Mường Thành, P. Kỳ Sơn, Quyết Thắng, Tân Lạc, Thịnh Minh; An Bình, Bao La, Bình Nguyên, Bình Tuyền, Bình Xuyên, Đà Bắc, Đại Đồng, Dũng Tiến, Hợp Kim, Kim Bôi, Lạc Lương, Lạc Sơn, Liên Sơn, Mai Châu, Mường Bi, Mường Động, Mường Hoa, Mường Vang, Nậm Sơn, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, P. Hòa Bình, P. Tân Hòa, P. Thống Nhất, P. Vĩnh Phúc, P. Vĩnh Yên, Pà Cò, Tam Đảo, Tam Dương, Thung Nai, Thượng Cốc, Toàn Thắng, Vân Sơn, Yên Phú, Yên Sơn, Yên Thủy
4	Thái Nguyên	Dân Tiến, Nam Hòa, Nghinh Tường, Quân Chu, Tràng Xá; An Khánh, Đại Phúc, Diềm Thụy, Đồng Hỷ, Hiệp Lực, La Hiên, P. Bá Xuyên, P. Bách Quang, P. Gia Sàng, P. Linh Sơn, P. Phan Đình Phùng, P. Phổ Yên, P. Phúc Thuận, P. Quan Triều, P. Quyết Thắng, P. Sông Công, P. Tích Lương, P. Trung Thành, P. Vạn Xuân, Phong Quang, Phú Bình, Phú Lạc, Phú Lương, Phú Thông, Quang Sơn, Tân Cương, Tân Khánh, Tân Thành, Thân Sa, Thành Công, Thanh Thịnh, Trại Cau, Trần Phú, Văn Hán, Văn Lăng, Vạn Phú, Vĩnh Thông, Võ Nhai, Vô Tranh, Xuân Dương, Yên Bình
5	Lạng Sơn	Công Sơn, Đình Lập, Khuất Xá, Kiên Mộc, Lộc Bình, Lợi Bắc, Mẫu Sơn, Na Dương, P. Đông Kinh, P. Kỳ Lừa, Thống Nhất, Xuân Dương; Ba Sơn, Bắc Sơn, Bằng Mạc, Bình Gia, Cao Lộc, Châu Sơn, Chi Lăng, Chiến Thắng, Diềm He, Hoàng Văn Thụ, Hội Hoan, Hữu Lũng, Khánh Khê, Na Sầm, Nhân Lý, Nhất Hòa, P. Lương Văn Tri, P. Tam Thanh, Quan Sơn, Tân Đoàn, Tân Thành, Văn Lăng, Vạn Linh, Vân Nam, Văn Quan; Cai Kinh, Đồng Đăng, Hồng Phong, Hưng Vũ, Hữu Liên, Kháng Chiến, Quốc Khánh, Quốc Việt, Tân Tri, Tân Văn, Thái Bình, Thát Khê, Thiện Long, Thiện Tân, Thiện Thuật, Thụy Hùng, Tràng Định, Tri Lễ, Tuấn Sơn, Vũ Lăng, Vũ Lễ, Yên Bình, Yên Phúc
6	Quảng Ninh	Hải Ninh, Hải Sơn, P. Móng Cái 3, Quảng Hà; Bình Liêu, Đặc khu Cô Tô, Đặc khu Vân Đồn, Diên Xá, Đường Hoa, Lục Hồn, Lương Minh, P. An Sinh, P. Bãi Cháy, P. Đông Mai, P. Đông Triều, P. Hoành Bồ, P. Mạo Khê, P. Móng Cái 1, P. Móng Cái 2, P. Uông Bí, P. Vàng Danh, P. Việt Hưng, P. Yên Tử, Quảng Đức, Vĩnh Thực; Ba Chẽ, Đàm Hà, Đông Ngũ, Hải Hòa, Hải Lạng, Hoành Mô, Kỳ Thượng, P. Bình Khê, P. Cao Xanh, P. Hà Lâm, P. Hạ Long, P. Hà Tu, P. Hoàng Quế, P. Hồng Gai, P. Mông Dương, P. Tuần Châu, Quảng La, Quảng Tân, Thống Nhất, Tiên Yên

TT	Tỉnh	Xã/Phường
7	Bắc Ninh	<i>P. Chũ, P. Phụng Sơn, Tân Sơn; Bảo Đài, Biên Sơn, Đồng Việt, Kép, Kiên Lao, Lạng Giang, Lục Ngạn, Mỹ Thái, Nam Dương, P. Bắc Giang, Sơn Hải, Trường Sơn; An Lạc, Bắc Lũng, Biể Động, Bó Hạ, Đại Sơn, Đèo Gia, Đồng Kỳ, Đông Phú, Dương Hưu, Hiệp Hòa, Hoàng Vân, Hợp Thịnh, Lục Nam, Lục Sơn, Nghĩa Phương, Ngọc Thiện, Nhã Nam, P. Cảnh Thụy, P. Đa Mai, P. Nénh, P. Tân An, P. Tân Tiến, P. Tiền Phong, P. Tự Lạn, P. Vân Hà, P. Việt Yên, P. Yên Dũng, Phúc Hòa, Quang Trung, Sa Lý, Tam Tiến, Tân Dĩnh, Tân Yên, Tây Yên Tử, Tiên Lục, Tuấn Đạo, Vân Sơn, Xuân Cầm, Xuân Lương, Yên Thế</i>
8	Thanh Hóa	<i>Quang Chiêu, Tam Chung; Bá Thước, Cẩm Vân, Cổ Lũng, Điền Lư, Đồng Lương, Giao An, Hiền Kiệt, Hồi Xuân, Mường Chanh, Mường Lát, Mường Lý, Mường Mìn, Na Mèo, Nam Xuân, Ngọc Liên, Nhi Sơn, Phú Lệ, Phú Xuân, Pù Luông, Pù Nhi, Quan Sơn, Quý Lương, Sơn Điện, Sơn Thủy, Tam Lư, Tam Thanh, Tây Đô, Thạch Bình, Thạch Quảng, Thiên Phú, Thiết Ống, Trung Lý, Trung Sơn, Trung Thành, Văn Nho, Văn Phú</i>

Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực



(Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)